

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 08-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài T, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 345/60/2, đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Tổ 2, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Trâm (đã chết); Con bà: Ngô Thị Mỹ (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Đỗ Bích H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 290, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

- Chị Hoàng L P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 6, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

* **Người làm chứng:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Sơn, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoài T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 345/60/2, đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2015, T đã đi khỏi thành phố Hồ Chí Minh, cư trú nhiều địa P khác nhau; từ khoảng cuối năm 2021, T đến thuê trọ và sinh sống tại tổ 2, Khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (không đăng ký tạm trú). Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu bằng thủ đoạn bán giấy Photocopy trên mạng Internet với thủ đoạn, P thức như sau: T lên mạng Internet, sử dụng ứng dụng Google tìm kiếm thông tin số điện thoại các nhà in, cửa hàng Photocopy trên cả nước. Sau đó, T dùng điện thoại gọi điện liên hệ và kết bạn qua zalo để liên hệ; T giới thiệu là đại lý có mặt hàng giấy của các thương hiệu khác nhau, chào bán với giá rẻ hơn giá thị trường và đảm bảo cho người mua khi nào nhận được hàng mới phải trả tiền và dặn người mua không cần nói giá cả với người đến giao giấy. Sau khi người mua đồng ý, T liên hệ với các cửa hàng bán giấy để đặt mua giấy rồi yêu cầu người bán giấy giao giấy đến địa chỉ của người mua giấy và thỏa thuận khi nào giao đủ giấy thông báo lại cho T, T sẽ chuyển tiền cho người bán giấy qua tài khoản ngân hàng. Sau khi người bán giấy giao đến đủ giấy đã đặt T sẽ yêu cầu người mua giấy chuyển tiền vào tài khoản cho T. Khi nhận được tiền, T chặn liên lạc với người mua giấy rồi chiếm đoạt tiền của bị hại và sử dụng tài khoản Ngân hàng PV Bank số 108001517274 mang tên Nguyễn Hoài T để thực hiện việc giao dịch.

Ngày 09/11/2023, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, lắp sim số 0799289130 tìm kiếm trên ứng dụng Google về cửa hàng cung cấp giấy in thì tìm thấy thông tin “Phân phối văn phòng phẩm Hùng Sơn” và số điện thoại 0979891741 của chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1989, trú tại thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang; T dùng điện thoại chụp lại màn hình để lưu số điện thoại của chị L rồi T sử dụng số điện thoại 0936828840 (T khai mua sim này là sim rác) để gọi đến số của chị L thỏa thuận đặt mua giấy A4 của chị L, số lượng, loại giấy và địa chỉ T sẽ gửi sau. Sau đó, T tiếp tục tìm kiếm trên Google về thông tin người mua giấy A4 và tìm thấy số điện thoại của chị Ngô Thị T- sinh năm 1989, trú tại: tổ dân phố Hòa Sơn, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

kinh doanh cửa hàng Photocopy tại địa chỉ: số nhà 15, đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. T liên lạc với chị T giới thiệu có đại lý giấy ở thành phố Hà Nội, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang có bán giấy với giá rẻ nhưng chị T không sử dụng nhiều giấy. Chị T đã giới thiệu số điện thoại của T là 0936.828.840 đến bạn cùng kinh doanh cửa hàng photocopy là chị Đỗ Bích H- sinh năm 1983, trú tại số nhà 02, ngõ 290, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang đang mở cửa hàng photocopy tại số 2 đường Thân Nhân Trung thuộc thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Hùng Lãm 2, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang. Sau đó, chị H sử dụng số điện thoại 0978.646.418 gọi điện đến số điện thoại 0936828840 của T, trao đổi về việc mua bán giấy in A4 với T. Sau khi có số điện thoại của chị H, T sử dụng zalo “Truong Nguyen” đăng nhập bằng số điện thoại 0799.289.130 nhắn tin nói dối với tài khoản zalo “Photo Bích H” của chị H là T có đại lý giấy ở thành phố Hà Nội, thành phố Bắc Ninh có bán giấy A4 với giá rẻ nên chị H tin vào những thông tin của T nên đã đồng ý mua 200 gam giấy in A4, nhãn hiệu Pagi định lượng 65 với giá 9.000.000 đồng và thỏa thuận sau cho chị H nợ số tiền 1.000.000 đồng. T nói dối với chị H khi nào nhận đủ hàng thì chuyển tiền vào số tài khoản do T gửi đến và không được nói chuyện giá cả với những người khác. Ngày 10/11/2023, chị H gửi vị trí quán của chị H qua Zalo tại thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Hùng Lãm 2, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên) cho T. Sau khi có vị trí địa chỉ của chị H, T sử dụng số điện thoại 0936.828.840 gọi đến số điện thoại 0979891741 của chị Nguyễn Thị L để đặt mua giấy in A4; chị L đã sử dụng zalo “Nguyễn Thị L” giới thiệu các loại giấy với zalo “T Nguyễn” của Nguyễn Hoài Trường. Sau đó, T thống nhất đặt mua 250 gam giấy in A4 nhãn hiệu Pagi, định lượng 65, thỏa thuận với giá 12.000.000 đồng và thỏa thuận sau khi nhận được giấy thì thanh toán qua chuyển khoản, không nói giá cả với người khác. T gửi vị trí của hàng chị H cho chị L để chuyển giấy đến. Sau đó, chị L đã gửi vị trí của hàng chị H cho chồng là anh Đỗ Văn C- sinh năm 1984, trú tại thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang để chuyển giấy đến địa chỉ của chị H. Khoảng 10 giờ 09 phút cùng ngày 10/11/2023, anh C chở 250 gam giấy in A4 đến nhưng chị H chỉ mua 200 gam giấy in A4. Nhận được giấy, H sử dụng tài khoản số 234620983 mở tại Ngân hàng VP Bank chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản số 108001517274 của Nguyễn Hoài T mở tại Ngân hàng PV Bank. Sau khi nhận được tiền, T chặn zalo và không nghe điện thoại của chị H nữa; Lúc này, anh C đã gọi điện hỏi chị L chưa thấy T chuyển khoản trả tiền nên sau đó đã mang số giấy in A4 trên về nhà. Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị Đỗ Bích H, T đã rút sim điện thoại số 0936828840 đi, chuyển tiền số tiền 8.000.000 đồng vừa chiếm đoạt của chị H vào tài khoản ngân hàng số: 6010125784008 của chị Hoàng L P- sinh năm 1985, trú tại tổ 2 Khu 6 phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là bạn quen biết xã hội với T nhờ chị P rút tiền mặt. Sau đó, chị P đã rút 8.000.000 đồng tiền mặt đưa cho T, số tiền chiếm đoạt được T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/12/2023, chị Đỗ Bích H đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cung cấp hình ảnh về nội dung giao dịch với tài khoản zalo “T Nguyễn”. Cùng ngày, chị Nguyễn Thị L cung cấp hình ảnh về nội dung giao dịch với tài khoản zalo “T Nguyễn” cho Cơ quan điều tra.

Ngày 20/12/2023, Nguyễn Hoài T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) xin đầu thú, khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoài T tại tổ 2, Khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Kết quả thu giữ: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, Imel 1: 357084344613222; Imel 2: 357084344690543, lắp sim số 0799289130; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Sonim XP8, Imel 356512095000125, lắp sim số 0936770006; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Redmi Note 10 màu xanh, Imel 1: 866873054722049; Imel 2: 866873054722056 không có sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Xcover Pro, Imel: 258838235218725 không có sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Imel: 353454049500400, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300, Imel: 355393007548076, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6100, Imel: 352055020573901, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Imel: 353666050693564, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G, Imel 1: 358589293978029; Imel 2: 358589293978037, lắp sim số: 0705523110; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 màu hồng, Imel 355942050398779; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, Imel 1: 356948093408920; Imel 2: 356948093408925, lắp sim số 0904431540; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Lux 20, Imel 1: 863616037581070, Imel 2: 863616037581088, lắp sim 1 số 0906083764; sim 2 số 0904291064; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, Imel 1: 356935094642136; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, Imel 1: 351858831133257, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01, Imel 358650047715818, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, Imel 1: 359192490135995, lắp sim số 0702278714; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Masstel Lux20, Imel 1: 863616036183951, lắp sim 1: 0908956100, sim 2: 0961678287; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6080, Imel 356258013336445, không lắp sim; 01 giấy phép lái xe số 790050020160 mang tên Nguyễn Hoài T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị Mỹ; 02 thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Hoài T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 14U1-132.57; 01 giấy chứng minh nhân dân số 023598719; 01 chứng minh nhân dân số 079084000094 đều mang tên Nguyễn Hoài T; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 14U1- 132.57.

Cùng ngày 20/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra các loại điện thoại thu giữ của T, có kết quả: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu

xanh, Imel 1: 357084344613222; Imel 2: 357084344690543, lắp sim số 0799289130, có kết quả: tại ứng dụng zalo, đang đăng nhập tài khoản “T Nguyễn” đăng ký bằng số điện thoại 0903.859.875. Tại ứng dụng hình ảnh có hình ảnh chụp màn hình kết quả tìm kiếm Google về cửa hàng cung cấp giấy in thì có thông tin “Phân phối văn phòng phẩm Hùng Sơn” và số điện thoại 0979.891.741 của chị Nguyễn Thị L. Kiểm tra 17 chiếc điện thoại khác đều không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 14U1- 132.57 đăng ký mang tên ông Trần Văn Phú- sinh năm 1956, trú tại: Khu Đông Hải 1, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình làm việc ông Phú xác định đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn Quang- sinh năm 1990, trú tại tổ 19, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 15/7/2023, anh Quang đã bán lại chiếc xe mô tô này cho Nguyễn Hoài T có giấy mua bán xe máy.

Ngày 20/12/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam- Chi nhánh Quảng Ninh cung cấp sao kê số tài khoản 108001517274 của Nguyễn Hoài T mở tại Ngân hàng PV Bank từ ngày 01/4/2023 đến ngày 19/12/2023 có kết quả ngày 10/11/2023 tài khoản số 234620983 mở tại Ngân hàng VP Bank của chị Đỗ Bích H chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản số 108001517274 của Nguyễn Hoài T. Số dư ngày 24/11/2023 là 60,012 đồng. Ngày 20/12/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội cung cấp sao kê tài khoản ngân hàng số 6010125784008 của chị Hoàng L P thể hiện ngày 10/11/2023 tài khoản số 108001517274 của Nguyễn Hoài T chuyển vào tài khoản ngân hàng số 6010125784008 của chị Hoàng L P số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Hoàng Thị L P, anh Đỗ Văn C tiến hành nhận dạng qua ảnh. Kết quả chị P nhận ra tại ảnh số 2 là Nguyễn Hoài T (tự giới thiệu là Tuấn Anh) chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị P nhờ rút hộ; anh C nhận ra tại ảnh số 2 là Nguyễn Hoài T sử dụng zalo gọi videocall với anh C vào ngày 10/11/2023 để mua bán giấy in A4.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ này tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài T phải bồi thường cho chị Đỗ Bích H số tiền 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo nhất trí bồi thường cho chị H số tiền 8.000.000 đồng; bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 10/11/2023, tại số nhà 2, đường Thân Nhân Trung thuộc thôn Hùng Lâm 2, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Hùng Lâm 2, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Nguyễn Hoài T đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của chị Đỗ Bích H. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng lòng tin của bị hại đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trên.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra bị cáo khai còn thực hiện một số hành vi khác nhưng bị cáo đến nay vẫn chưa bị Cơ quan nào khởi tố gì về các hành vi này nên bị cáo vẫn được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Như vậy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo có tài sản riêng là các điện thoại và xe máy cơ quan điều tra thu giữ nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị số tiền 8.000.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường dân sự. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H số tiền trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị H số tiền 8.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 17 chiếc điện thoại di động các loại (gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Sonim XP8, Imel 356512095000125, lắp sim số 0936770006; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Redmi Note 10 màu xanh, Imel 1: 866873054722049; Imel

2: 866873054722056 không có sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Xcover Pro, Imel: 258838235218725 không có sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Imel: 353454049500400, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300, Imel: 355393007548076, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6100, Imel: 352055020573901, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Imel: 353666050693564, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G, Imel 1: 358589293978029; Imel 2: 358589293978037, lắp sim số: 0705523110; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 màu hồng, Imel 355942050398779; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, Imel 1: 356948093408920; Imel 2: 356948093408925, lắp sim số 0904431540; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Lux 20, Imel 1: 863616037581070, Imel 2: 863616037581088, lắp sim 1 số 0906083764; sim 2 số 0904291064; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, Imel 1: 356935094642136; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, Imel 1: 351858831133257, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01, Imel 358650047715818, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, Imel 1: 359192490135995, lắp sim số 0702278714; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Masstel Lux20, Imel 1: 863616036183951, lắp sim 1: 0908956100, sim 2: 0961678287; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6080, Imel 356258013336445, không lắp sim); 01 giấy phép lái xe số 790050020160 mang tên Nguyễn Hoài T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị Mỹ; 02 thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Hoài T; 01 xe mô tô biển số 14U1- 132.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 14U1- 132.57; 01 giấy chứng minh nhân dân số 023598719; 01 chứng minh nhân dân số 079084000094 đều mang tên Nguyễn Hoài T; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng thu giữ khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T, xác định toàn bộ tài sản này là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại các điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, Imel 1: 357084344613222; Imel 2: 357084344690543, lắp sim số 0799289130 thu giữ khám xét khẩn cấp xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào hành vi phạm tội ngày 10/11/2023 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoài T khai nhận còn thực hiện nhiều hành vi khác với thủ đoạn tương tự nhằm chiếm đoạt tài sản, trên địa bàn toàn quốc thời gian từ năm 2020 đến nay, cụ thể: T sử dụng 15 tài khoản ngân hàng mang tên “NGUYEN HOAI TRUONG” để chuyển nhận tiền, gồm: Tài khoản số 2252225658888 mở tại Ngân hàng MB Bank; Tài khoản số 0799289130 mở tại Ngân hàng HD Bank; Tài khoản số 0521009030008 mở tại Ngân hàng BAO VIET Bank; Tài khoản số 2001206323840 mở tại Ngân hàng Agribank; Tài khoản số

7010101 mở tại Ngân hàng ACB; Tài khoản số 6350735947 mở tại Ngân hàng BIDV; Tài khoản số 70370335260700011 mở tại Ngân hàng Ocean bank; Tài khoản số 070001060002926 mở tại Ngân hàng Bắc Á; Tài khoản số 05001010752618 mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải; Tài khoản số 499797812 mở tại Ngân hàng SHB; Tài khoản số 0102206887 mở tại Ngân hàng Đông Á; Tài khoản số 108001517274 mở tại Ngân hàng Đại Chúng PV Combank; Tài khoản số 2200799289130 mở tại Ngân hàng Tiên phong PG Bank; Tài khoản số 0799289130 mở tại Ngân hàng VP Bank; Tài khoản số 0799289130 mở tại Ngân hàng An Bình. Do T thực hiện hành vi phạm tội qua không gian mạng nên T không gặp được các bị hại, không biết thông tin chính xác của các bị hại. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã có Công văn đề nghị PC02- Công an các tỉnh, thành phố phối hợp Công an tại các địa P rà soát bị hại trên cả nước. Đến nay chưa có thông tin phản hồi của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an cấp huyện trên toàn quốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã tách những tài liệu liên quan đến những hành vi phạm tội này ra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

- Đối với chị Nguyễn Thị L, anh Đỗ Văn C không biết hành vi đặt mua giấy in A4 của Nguyễn Hoài T nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản nên anh C, chị L đều không vi phạm pháp luật.

- Đối với chị Hoàng L P không biết tiền do T chuyển khoản vào tài khoản của chị P là tiền do phạm tội mà có nên chị P không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 01(một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2023.

Phạt bổ sung đối với bị cáo T 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài T phải bồi thường cho chị Đỗ Bích H số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, Imel 1: 357084344613222; Imel 2: 357084344690543, lắp sim số 0799289130.

- Trả lại cho bị cáo T: 17 chiếc điện thoại di động các loại (gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Sonim XP8, Imel 356512095000125, lắp sim số 0936770006; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Redmi Note 10 màu xanh, Imel 1: 866873054722049; Imel 2: 866873054722056 không có sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Xcover Pro, Imel: 258838235218725 không có sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Imel: 353454049500400, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300, Imel: 355393007548076, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6100, Imel: 352055020573901, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Imel: 353666050693564, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G, Imel 1: 358589293978029; Imel 2: 358589293978037, lắp sim số: 0705523110; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 màu hồng, Imel 355942050398779; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, Imel 1: 356948093408920; Imel 2: 356948093408925, lắp sim số 0904431540; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Lux 20, Imel 1: 863616037581070, Imel 2: 863616037581088, lắp sim 1 số 0906083764; sim 2 số 0904291064; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, Imel 1: 356935094642136; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, Imel 1: 351858831133257, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01, Imel 358650047715818, không lắp sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, Imel 1: 359192490135995, lắp sim số 0702278714; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Masstel Lux20, Imel 1: 863616036183951, lắp sim 1: 0908956100, sim 2: 0961678287; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6080, Imel 356258013336445, không lắp sim); 01 xe mô tô biển số 14U1- 132.57. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 giấy phép lái xe số 790050020160 mang tên Nguyễn Hoài T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị Mỹ; 02 thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Hoài T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 14U1- 132.57; 01 giấy chứng minh nhân dân số 023598719; 01 chứng minh nhân dân số 079084000094 đều mang tên Nguyễn Hoài T; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

